

Sách Đa-ni-ên - Số bảy mươi chín

Vén màn cuộc nổi loạn năm 1888: Những bài học từ thế hệ thứ hai của Cơ Đốc Phục Lâm Laodixê

Jeff Pippenger
2024-02-12

Thế hệ thứ hai của Phục Lâm La-ô-đi-xê xuất hiện vào năm 1888, và thế hệ ấy được trưng trưng trong Ê-xê-chi-ên chương tám như là sự góm ghiếc thứ hai, được biểu thị bằng "các buồng của hình tượng mình."

Vậy tôi vào và thấy; kia, mọi hình dạng của loài bò sát, những thú vật góm ghiếc, và hết thấy các hình tượng của nhà Y-sơ-ra-ên đều được vẽ trên tường chung quanh. Và trước chúng có bảy mươi người trong các trưởng lão của nhà Y-sơ-ra-ên đứng; ở giữa họ có Gia-a-xa-ni-a, con trai Sa-phan; mỗi người cầm lư hương trong tay, và một đám mây hương dày đặc bốc lên. Bấy giờ Ngài phán với tôi: Hỡi con người, ngươi có thấy các trưởng lão của nhà Y-sơ-ra-ên làm gì trong bóng tối, mỗi người trong buồng kín của hình tượng mình, chẳng? Vì họ nói: Chúa chẳng thấy chúng ta; Chúa đã bỏ đất này. Ê-xê-chi-ên 8:10-12.

Các buồng của hình tượng trưng trưng cho những bí mật gian ác trong lòng của những người được mô tả là những người xưa, và họ đã đem chính sự gian ác ấy vào không chỉ các buồng trong tâm trí họ, mà còn vào các buồng trong thánh điện của Đức Chúa Trời.

Chớ ăn bánh của kẻ có con mắt gian ác, cũng chớ thêm những món ăn ngon của kẻ ấy; vì như kẻ ấy nghĩ trong lòng mình thể nào, thì chính kẻ ấy là thể ấy. "Hãy ăn và uống đi," kẻ ấy nói với người; nhưng lòng kẻ ấy chẳng ở cùng người. Châm ngôn 23:6-7.

Sự gian ác của những buồng bí mật của hình tượng được ghi khắc cả trên tường của đền thờ lẫn trên những bức tường trong tâm trí của các bậc trưởng lão xưa. Những buồng bí mật của hình tượng thuộc điều góm ghiếc thứ hai trong Ê-xê-chi-ên chương tám trưng trưng cho thế hệ thứ hai của Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê, và trong bốn điều góm ghiếc ấy, điều thứ hai dành nhiều thời gian hơn để nhấn mạnh một sự phản nghịch mang tính tập thể, mặc dù cả bốn điều đều được mô tả là do những người vốn được xem là những người canh giữ của dân thực hiện.

Dấu giải thoát đã được đặt trên những kẻ 'thở than và kêu khóc vì mọi điều góm ghiếc đã được làm ra.' Giờ đây thiên sứ hủy diệt đi ra, được mô tả trong khái tượng của Ê-xê-chi-ên bởi những người cầm vũ khí tàn sát, những kẻ được truyền lệnh: "Hãy giết sạch già lẫn trẻ, cả các trinh nữ, các con trẻ và đàn bà; nhưng chớ đến gần bất cứ người nào có dấu; và hãy bắt đầu tại đền thánh của Ta." Tiên tri nói: "Họ bắt đầu với các trưởng lão đang ở trước đền thờ." Ê-xê-chi-ên 9:1-6. Công cuộc hủy diệt khởi đầu giữa những kẻ đã xưng mình là những người canh giữ thuộc linh của dân chúng. Những kẻ canh giả dối là những kẻ đầu tiên ngã xuống. Chẳng có ai được thương xót hay được tha. Đàn ông, đàn bà, các trinh nữ và các trẻ nhỏ đều cùng bị diệt. Đại Tranh Chiến, 656.

Cuộc phản loạn đánh dấu sự xuất hiện của thể hệ thứ hai có liên hệ cụ thể với tầng lớp lãnh đạo của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê, như đã được ứng nghiệm tại kỳ họp Đại Hội Đồng năm 1888 ở Minneapolis. Nó được biểu thị bằng cụm từ “các trưởng lão của nhà Y-sơ-ra-ên” và cũng bằng “bảy mươi người”. Chính bảy mươi trưởng lão đã được liên kết với công việc của Môi-se, và nhóm môn đồ thứ hai của Đức Chúa Jê-sus gồm bảy mươi người. “Bảy mươi” đại diện cho lãnh đạo, cũng như “các trưởng lão”. Điều góm ghiếc thứ hai đặt trọng tâm đặc biệt lên tầng lớp lãnh đạo, và qua đó nhấn mạnh rằng điều góm ghiếc ấy gắn liền với một cuộc phản loạn mang tính tập thể của giới lãnh đạo.

Ở giữa bảy mươi vị trưởng lão có “Jaazaniah, con của Shaphan” đứng đó. Tên “Jaazaniah” có nghĩa là “được Đức Chúa Trời nghe”, và ông đại diện cho một tầng lớp lãnh đạo đã nổi loạn ngay khi Đức Chúa Trời đang phán dạy, vì ông có nghe Đức Chúa Trời nhưng từ chối nghe theo, bởi ông quả quyết rằng Đức Chúa Trời đã lìa bỏ dân Ngài, và rằng Ngài không thấy những gì đang diễn ra trong các phòng kín. Jaazaniah là “con của Shaphan”, và tên “Shaphan” có nghĩa là “ẩn giấu”. Bối cảnh của thể hệ thứ hai tượng trưng cho một cuộc phản nghịch của tầng lớp lãnh đạo, những người đã nổi loạn đúng vào lúc Đức Chúa Trời đang phán dạy, và họ tin rằng Đức Chúa Trời không nhìn thấy hay quan tâm đến các hành động của họ.

Bà White ghi lại rằng bà đã được cho thấy những cuộc trò chuyện của giới lãnh đạo Cơ Đốc Phục Lâm theo tinh thần La-ô-đi-xê trong kỳ Đại Hội Đồng năm 1888. Tại Đại Hội Đồng năm 1888, Đức Chúa Trời cho Bà White thấy các buổi họp của các nhà lãnh đạo mà họ tổ chức với nhau khi họ nghĩ rằng Đức Chúa Trời không lắng nghe. Ở đó, trong sự kín đáo của phòng riêng, họ nói xấu Bà White, con trai bà, và các Mục sư Jones và Waggoner. Họ tin rằng mình có thể nói tự do, vì Đức Chúa Trời không thể thấy họ trong nơi riêng tư của họ, nhưng Đức Chúa Trời đã cho nữ tiên tri thấy chính những cuộc trò chuyện ấy. Họ đang ở trong một cuộc họp chính thức, và theo sự soi dẫn thì họ đang nghe sứ điệp về mưa rào muộn, nhưng họ đã từ chối lắng nghe.

Điều gì đã tạo nên một giới lãnh đạo bộc lộ sự nổi loạn công khai như thế vào năm 1888, đến nỗi Bà White đã so sánh điều đó với cuộc nổi loạn của Cô-rê, Đa-than và A-bi-ram?

Khi bạn được Đức Thánh Linh soi sáng, bạn sẽ thấy tất cả sự gian ác ở Minneapolis đúng như nó là, như Đức Chúa Trời nhìn xem nó. Nếu tôi không bao giờ gặp lại bạn nữa trong đời này, hãy biết rằng tôi đã tha thứ cho bạn về nỗi buồn, sự phiền não và gánh nặng linh hồn mà bạn đã vô cớ gây cho tôi. Nhưng vì linh hồn bạn, vì có Đấng đã chết vì bạn, tôi muốn bạn nhìn thấy và xưng nhận những sai lầm của mình. Bạn đã liên kết với những người chống lại Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Bạn đã có đầy đủ bằng chứng cần thiết rằng Chúa đang làm việc qua anh em Jones và Waggoner; nhưng bạn đã không tiếp nhận ánh sáng; và sau khi nuông chiều cảm xúc, nói những lời chống lại lẽ thật, bạn đã không thấy sẵn sàng để xưng nhận rằng mình đã làm sai, rằng những người này có một sứ điệp từ Đức Chúa Trời, và rằng bạn đã xem nhẹ cả sứ điệp lẫn các sứ giả.

Chưa bao giờ tôi thấy trong dân chúng ta có sự tự mãn cứng cỏi và sự không muốn chấp nhận, thừa nhận ánh sáng như đã bộc lộ tại Minneapolis. Tôi đã được cho thấy rằng không một ai trong nhóm người đã nuôi dưỡng tinh thần biểu lộ tại cuộc họp ấy sẽ lại có ánh sáng rõ ràng để nhận ra giá trị quý báu của lẽ thật được từ trời sai đến với họ, cho đến khi họ hạ bớt lòng kiêu

ngạo và xưng nhận rằng họ không được Thánh Linh của Đức Chúa Trời thúc đẩy, nhưng tâm trí và lòng dạ họ đầy dẫy thành kiến. Chúa mong muốn đến gần họ, ban phước cho họ và chữa lành sự bội bạc của họ, nhưng họ không chịu nghe. Họ bị thúc đẩy bởi cùng một tinh thần đã xúi giục Korah, Dathan và Abiram. Những người ấy trong dân Israel đã quyết tâm kháng cự mọi bằng chứng chứng tỏ họ sai, và họ cứ tiếp tục con đường bất mãn của mình cho đến khi nhiều người bị lôi kéo mà hiệp với họ.

Những người ấy là ai? Không phải kẻ yếu đuối, không phải kẻ dốt nát, không phải kẻ u muội. Trong cuộc nổi loạn ấy có hai trăm năm mươi thủ lĩnh nổi tiếng trong hội chúng, những người danh vọng. Lời chứng của họ là gì? “Toàn thể hội chúng đều là thánh, từng người một, và Chúa ở giữa họ; vậy tại sao các ngươi tự tôn mình lên trên hội chúng của Chúa?” [Dân Số Ký 16:3]. Khi Korah và các đồng bọn bị tiêu diệt dưới án phạt của Đức Chúa Trời, những người mà họ đã lừa dối không thấy tay Chúa trong phép lạ này. Sáng hôm sau, cả hội chúng buộc tội Moses và Aaron: “Các ngươi đã giết dân sự của Chúa” [Câu 41], và tai vạ giáng trên hội chúng, hơn mười bốn nghìn người đã chết.

Khi tôi định rời Minneapolis, thiên sứ của Chúa đứng bên tôi và phán: 'Không phải vậy; Đức Chúa Trời có một công việc để con làm tại nơi này. Dân sự đang lặp lại cuộc phản loạn của Korah, Dathan và Abiram. Ta đã đặt con vào vị trí thích hợp của con, điều mà những kẻ không ở trong ánh sáng sẽ không thừa nhận; họ sẽ không lắng nghe lời chứng của con; nhưng Ta sẽ ở cùng con; ân điển và quyền năng Ta sẽ nâng đỡ con. Không phải con mà họ khinh bỉ, nhưng là các sứ giả và sứ điệp Ta sai đến cho dân Ta. Họ đã tỏ sự khinh bỉ đối với lời của Chúa. Sa-tan đã làm mù mắt họ và làm lệch lạc sự phán đoán của họ; và trừ khi mọi linh hồn ăn năn về tội lỗi này của họ, về sự độc lập không được thánh hóa đang xúc phạm đến Thánh Linh của Đức Chúa Trời, họ sẽ bước đi trong tối tăm. Ta sẽ dời chân đèn khỏi chỗ của nó, trừ khi họ ăn năn và được biến cải, để Ta chữa lành họ. Họ đã làm mờ mắt thuộc linh của mình. Họ không muốn Đức Chúa Trời bày tỏ Thánh Linh và quyền năng của Ngài; vì họ có tinh thần nhạo báng và ghê tởm lời Ta. Tính nhẹ dạ, hời hợt, đùa cợt và giễu cợt diễn ra hằng ngày. Họ đã không để lòng tìm kiếm Ta. Họ bước đi trong những tia lửa do chính họ nhóm lên, và nếu không ăn năn, họ sẽ nằm xuống trong buồn rầu. Chúa phán như vậy: Hãy đứng ở vị trí bổn phận của con; vì Ta ở cùng con, sẽ không lìa con, cũng không bỏ con.' Những lời này từ Đức Chúa Trời tôi chẳng dám xem thường.

Ánh sáng đã chiếu rọi tại Battle Creek bằng những tia sáng rõ ràng, rực rỡ; nhưng trong số những người đã đóng một vai trò trong cuộc họp tại Minneapolis, ai đã đến với ánh sáng và tiếp nhận những kho tàng phong phú của lẽ thật mà Chúa đã gửi cho họ từ trời? Ai đã đi kịp từng bước với Vị Lãnh Đạo, Đức Chúa Giê-su Christ? Ai đã xưng thú trọn vẹn về lòng nhiệt thành sai lầm của mình, sự mù quáng, những ghen ghét và những ngờ vực ác ý, sự chống đối lẽ thật? Không một ai; và bởi vì lâu nay họ lơ là không thừa nhận ánh sáng, ánh sáng ấy đã để họ tụt lại rất xa; họ đã không lớn lên trong ân điển và trong sự hiểu biết về Đức Chúa Giê-su Christ, Chúa chúng ta. Họ đã không tiếp nhận ân điển cần thiết mà lẽ ra họ có thể có, và điều đó lẽ ra đã khiến họ trở nên những người mạnh mẽ trong kinh nghiệm thuộc linh.

Lập trường được đưa ra tại Minneapolis dường như là một rào cản không thể vượt qua, điều này ở mức độ lớn đã giam hãm họ cùng với những kẻ hoài nghi, những người chần chừ, cùng

những kẻ khước từ chân lý và quyền năng của Đức Chúa Trời. Khi một cuộc khủng hoảng khác đến, những người lâu nay đã chống lại những bằng chứng chồng chất sẽ lại bị thử thách trên chính những điếm mà họ đã thất bại một cách hiển nhiên, và họ sẽ khó mà tiếp nhận điều đến từ Đức Chúa Trời và khước từ điều đến từ các quyền lực của bóng tối. Vì vậy, con đường an toàn duy nhất cho họ là bước đi trong sự khiêm nhường, làm thẳng các lối cho chân mình, kéo kẻ què quặt bị trật khỏi đường lối. Việc chúng ta kết giao với ai tạo nên mọi khác biệt: hoặc với những người bước đi với Đức Chúa Trời và tin cậy Ngài, hoặc với những người theo sự khôn ngoan tự cho là đúng của mình, bước đi trong đóm lửa do chính họ nhóm lên.

Thời gian, sự chăm sóc và công sức cần thiết để hóa giải ảnh hưởng của những người đã làm việc chống lại lẽ thật đã là một tổn thất khủng khiếp; vì lẽ ra chúng ta đã có thể đi trước nhiều năm trong tri thức thuộc linh; và rất, rất nhiều linh hồn đã có thể được thêm vào hội thánh nếu những người lẽ ra phải bước đi trong ánh sáng đã tiếp tục theo để biết Chúa, hầu họ biết sự xuất hiện của Ngài được chuẩn bị như buổi rạng đông. Nhưng khi phải bỏ ra quá nhiều công sức ngay trong hội thánh để hóa giải ảnh hưởng của những người làm việc đã đứng như một bức tường đá hoa cương chống lại lẽ thật mà Đức Chúa Trời sai đến cho dân Ngài, thì thế gian bị bỏ mặc trong bóng tối tương đối.

"Đức Chúa Trời đã định rằng những người lính canh phải đứng lên và với tiếng nói hiệp nhất rao ra một sứ điệp dứt khoát, cho tiếng kèn phát ra tín hiệu dứt khoát, để mọi người đồng loạt đứng vào vị trí bốn phần của mình và làm phần việc của họ trong công cuộc lớn lao. Bấy giờ ánh sáng mạnh mẽ, sáng tỏ của vị thiên sứ khác, đến từ trời với quyền năng lớn, đã có thể làm đầy đầy đất bằng vinh quang của mình. Chúng ta đã chậm trễ nhiều năm; và những người đã ở trong sự mù quáng và cản trở sự tiến triển của chính sứ điệp mà Đức Chúa Trời định phải phát ra từ cuộc họp Minneapolis như một ngọn đèn cháy sáng, cần khiêm nhường lòng mình trước mặt Đức Chúa Trời và nhìn thấy, hiểu rõ công việc đã bị cản trở như thế nào bởi sự mù lòa trong tâm trí và sự cứng lòng của họ." Manuscript Releases, tập 14, trang 107–111.

Điều gì đã tạo ra một giới lãnh đạo bộc lộ sự phản loạn công khai như vậy vào năm 1888, đến nỗi Bà White so sánh nó với cuộc phản loạn của Cô-ra, Đa-than và A-bi-ram? Không nghi ngờ gì, câu trả lời nằm ở cuộc phản loạn năm 1863, cuộc phản loạn đã dọn đường cho những sự ghê tởm còn lớn hơn mà Ê-xê-chi-ên được cho biết sẽ xảy ra. Việc khước từ "bảy lần" trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu, và đưa vào một biểu đồ giả mạo, sẽ dẫn đến sự cần thiết phải duy trì thứ giả mạo năm 1863. Như vậy, Miller sẽ chứng kiến những viên ngọc của mình bị vung vãi và bị che phủ bởi rác rưởi cùng những viên ngọc và đồng tiền giả. Câu nói của thế gian: "lịch sử được viết bởi những kẻ chiến thắng."

Dù không thực sự là những người chiến thắng, những người lãnh đạo Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Laodicea đã bỏ thời gian và công sức để dựng nên một tường thuật lịch sử nhằm biện minh cho sự phản loạn ngày càng gia tăng qua bốn thế hệ, cố gắng đặt sự phản loạn đó dưới một ánh sáng hoàn toàn xa rời lịch sử thực sự do các thiên sứ trên trời ghi lại. Việc viết lại lịch sử là một đặc điểm tiêu biểu của Dòng Tên thuộc Giáo hội Công giáo, và chủ nghĩa xét lại lịch sử đã là sở trường của các sử gia Cơ Đốc Phục Lâm Laodicea. Những gì các "sử gia" Cơ Đốc Phục Lâm Laodicea viết ngày nay về kỳ họp Đại Hội Đồng ở Minneapolis là một ví dụ kinh điển của chủ nghĩa xét lại lịch sử.

Có thể đã có một vài kẻ nổi loạn từ hội nghị đó về sau đã ăn năn, nhưng những ngoại lệ không làm mất hiệu lực của quy tắc. Bà White được lệnh ở lại và ghi lại cuộc họp, vì cuộc phản loạn của Korah, Dathan và Abiram đang được lặp lại. Việc các nhà sử học Cơ Đốc Phục Lâm xây dựng lời chứng xoay quanh việc thông điệp về sự công bình bởi đức tin đã được hiểu hay không được hiểu; bị bác bỏ hay không bị bác bỏ, hoặc về sau được chấp nhận, là né tránh lời chứng được linh cảm về một cuộc phản loạn được tiêu biểu bởi Korah, Dathan và Abiram.

Theo ghi chép của Môi-se, trong ba kẻ phản loạn ấy, ai về sau đã ăn năn và được phục hồi vào hàng ngũ lãnh đạo cùng với Môi-se?

Korah, người cầm đầu phong trào này, là một người Lê-vi, thuộc gia tộc Kohath và là anh em họ của Moses; ông là một người có tài năng và ảnh hưởng. Dù đã được bổ nhiệm phục vụ đền tạm, ông trở nên bất mãn với địa vị của mình và khao khát vinh dự của chức tư tế. Việc trao chức tư tế cho Aaron và nhà ông—vốn trước kia thuộc về con trưởng của mỗi gia đình—đã gây ra ganh tị và bất bình; và trong một thời gian, Korah đã âm thầm chống đối thẩm quyền của Moses và Aaron, dù ông chưa dám tiến hành bất kỳ hành động công khai nào của sự phản loạn. Cuối cùng, ông nảy sinh kế hoạch táo bạo lật đổ cả quyền bính dân sự lẫn tôn giáo. Ông không thiếu người hưởng ứng. Gần các lều của Korah và những người thuộc dòng Kohath, ở phía nam đền tạm, là trại của chi tộc Reuben; lều của Dathan và Abiram, hai thủ lĩnh của chi tộc này, ở gần lều của Korah. Những thủ lĩnh này nhanh chóng tham gia vào các mưu đồ đầy tham vọng của ông. Vì là hậu duệ của con trai trưởng của Jacob, họ cho rằng quyền bính dân sự thuộc về họ, và họ quyết định chia sẻ với Korah những vinh dự của chức tư tế.

Tâm trạng trong dân đã tạo thuận lợi cho mưu đồ của Kô-ra. Trong nỗi cay đắng vì thất vọng, những hoài nghi, ghen tị và thù ghét trước kia lại trở về, và một lần nữa những lời than phiền của họ nhắm vào người lãnh đạo kiên nhẫn của họ. Dân Y-sơ-ra-ên cứ liên tục đánh mất ý thức rằng họ đang ở dưới sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời. Họ quên rằng Thiên sứ của giao ước là vị lãnh đạo vô hình của họ, rằng, được che phủ bởi trụ mây, sự hiện diện của Đấng Christ đi trước họ, và rằng từ Ngài Môi-se nhận được mọi chỉ thị.

"Họ không chịu chấp nhận bản án khủng khiếp rằng hết thảy họ phải chết nơi đồng vắng, và vì thế họ sẵn sàng vin vào mọi cơ để tin rằng không phải Đức Chúa Trời mà là Mô-se đang dẫn dắt họ và đã tuyên bố bản án diệt vong cho họ. Những nỗ lực tốt nhất của người khiêm nhu nhất trên đất cũng không thể dẹp yên sự bất phục tùng của dân này; và mặc dù các dấu vết của sự bất bình của Đức Chúa Trời trước sự ngoan cố trước kia của họ vẫn còn ở ngay trước mắt họ — trong hàng ngũ tan vỡ và số người hao hụt — họ vẫn không ghi khắc bài học vào lòng. Một lần nữa, họ lại sa ngã trước cám dỗ." Tô phụ và Tiên tri, 395, 396.

Cơ Đốc Phục Lâm Laodicea bắt đầu vào năm 1856, và đến năm 1863 thì trở thành Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Laodicea được đăng ký hợp pháp. Như đã đề cập trong các bài trước, không có lời chứng được linh hứng nào rằng Laodicea từng được cứu. Laodicea không thể được cứu trừ khi ăn năn về tình trạng của mình và chấp nhận kinh nghiệm mà Philadelphia đại diện. Laodicea là một dân bị phán xét, bị mưa ra khỏi miệng Chúa. Với tư cách là hội thánh Laodicea, theo sự linh hứng, hội thánh này đã được định sẵn phải lang thang trong đồng vắng như Israel xưa.

Trong số những kẻ phản nghịch của Israel cổ đại, ai đã lang thang trong sa mạc bốn mươi năm rồi bước vào Đất Hứa? Không một linh hồn nào, và sự lang thang của họ tiêu biểu cho sự lang thang của Israel hiện đại.

Cuộc phản loạn của Cô-ra, Đa-than và A-bi-ram (tiêu biểu cho cuộc phản loạn năm 1888) bắt nguồn từ việc họ không muốn chấp nhận phán quyết giảng trên dân sự, buộc họ phải lang thang bốn mươi năm trong đồng vắng. Cuộc phản loạn năm 1888 bắt nguồn từ việc ban lãnh đạo khước từ lời tuyên bố nhận diện họ là La-ô-đi-xê và định cho họ phải lang thang thêm nhiều năm trong đồng vắng vì sự bất tuân phục của họ.

"Sứ điệp được A. T. Jones và E. J. Waggoner ban cho chúng ta là sứ điệp của Đức Chúa Trời gửi cho Hội thánh Lao-đi-xê, và khôn thay cho bất cứ ai tự xưng là tin lẽ thật mà lại không phản chiếu cho người khác những tia sáng do Đức Chúa Trời ban." Tài liệu 1888, 1053.

Các bậc trưởng lão, những người lẽ ra phải làm người canh giữ cho dân chúng vào năm 1888, tin rằng mình "giàu có và dư dật của cải". Chúng ta sẽ xem xét điều gì đã dẫn đến tình trạng này trước năm 1888, trong bài viết tiếp theo.

Linh hồn tôi vô cùng buồn rầu khi thấy có những người đã nhận được ánh sáng và lẽ thật lại nhanh chóng chấp nhận sự lừa dối của Sa-tan và bị quyến rũ bởi một sự thánh khiết giả tạo. Khi con người quay lưng với những cột mốc Chúa đã thiết lập để chúng ta hiểu chỗ đứng của mình như đã được lời tiên tri định ra, họ đang đi mà không biết mình đi về đâu.

Tôi nghi ngờ liệu sự phản loạn thật sự có bao giờ có thể chữa trị được hay không. Hãy nghiên cứu trong "Tổ phụ và Tiên tri" về cuộc phản loạn của Korah, Dathan, và Abiram. Cuộc phản loạn này đã lan rộng, bao gồm nhiều hơn hai người. Nó được dẫn dắt bởi hai trăm năm mươi thủ lĩnh của hội chúng, những người lòng danh. Hãy gọi sự phản loạn đúng tên của nó và sự bội đạo đúng tên của nó, rồi hãy suy xét rằng kinh nghiệm của dân sự xưa của Đức Chúa Trời, với tất cả những đặc điểm đáng chê trách của nó, đã được ghi chép trung thực để đi vào lịch sử. Kinh Thánh tuyên bố: "Những điều này ... đã được chép để khuyên răn chúng ta, là những người mà tận cùng của thế gian đã đến." Và nếu những người nam và nữ có sự hiểu biết về lẽ thật lại xa cách Đấng Lãnh Đạo Vĩ Đại của họ đến mức họ sẽ lấy kẻ lãnh đạo lớn của sự bội đạo mà gọi là "Đấng Christ, sự Công chính của chúng ta", ấy là vì họ chưa đào sâu vào hầm mỏ của lẽ thật. Họ không thể phân biệt quặng quý với vật liệu hèn kém.

Hãy đọc những lời cảnh báo được ban ra dồi dào trong Lời Đức Chúa Trời về những tiên tri giả sẽ xâm nhập, đem theo những tà thuyết của họ, và nếu có thể, sẽ lừa dối cả những người được chọn. Với những lời cảnh báo ấy, vì sao Hội Thánh lại không phân biệt được giả với thật? Những ai theo bất kỳ cách nào đã bị lừa dối như vậy cần phải hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời và chân thành ăn năn, vì họ đã quá dễ dàng bị dẫn lạc lối. Họ đã không phân biệt được tiếng của Người Chân chân thật với tiếng của kẻ lạ. Nguyên tất cả những người như vậy hãy xem xét lại giai đoạn này trong kinh nghiệm của mình.

Hơn nửa thế kỷ qua, Đức Chúa Trời đã ban ánh sáng cho dân Ngài qua những lời chứng của Thánh Linh Ngài. Sau ngàn ấy thời gian, chẳng lẽ lại để cho một vài người đàn ông và vợ họ đến giải hoặc cho toàn thể Hội Thánh của các tín hữu, tuyên bố bà White là kẻ lừa đảo, kẻ dối

trá? 'Cứ xem quả thì biết cây.'

Những ai có thể phớt lờ mọi bằng chứng mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ, và biến phước lành ấy thành lời nguyền, thì nên run rẩy vì sự an nguy của chính linh hồn mình. Chân đèn của họ sẽ bị dòi khỏi chỗ, trừ khi họ ăn năn. Chúa đã bị xúc phạm. Tiêu chuẩn của lễ thật trong các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba đã bị bỏ mặc kéo lê trong bụi đất. Nếu những người canh gác được để mặc cho dẫn dắt dân sự lầm lạc theo cách này, Đức Chúa Trời sẽ buộc một số linh hồn phải chịu trách nhiệm vì thiếu sự phân định sắc bén để nhận ra loại lương thảo nào đang được ban cho bầy chiên của Ngài.

Những sự bội đạo đã xảy ra, và Chúa đã cho phép những việc như thế diễn ra trong quá khứ để cho thấy dân sự của Ngài dễ bị lừa dối biết bao khi họ dựa vào lời loài người thay vì tự mình tra xét Kinh Thánh, như những người Bê-rê cao quý đã làm, để xem những điều ấy có đúng như vậy không. Và Chúa đã cho phép những việc thuộc loại này xảy ra để người ta được cảnh báo rằng những điều như thế sẽ xảy đến.

Sự phản nghịch và bội đạo hiện diện trong chính bầu không khí chúng ta hít thở. Chúng ta sẽ bị chúng ảnh hưởng, trừ khi chúng ta, bằng đức tin, phó thác linh hồn bất lực của mình nơi Đấng Christ. Nếu bây giờ loài người còn dễ bị lừa dối đến thế, thì họ sẽ đứng vững thế nào khi Sa-tan mạo nhận làm Đấng Christ và làm các phép lạ? Ai sẽ không bị lay chuyển trước những xuyên tạc của hắn khi ấy—khi hắn tuyên bố mình là Đấng Christ, trong khi thực ra chỉ là Sa-tan khoác lấy thân phận Đấng Christ và dường như làm các công việc của Đấng Christ? Điều gì sẽ giữ dân Đức Chúa Trời khỏi dang lòng trung thành cho những kẻ giả xưng là Đấng Christ? 'Đừng theo họ.'

"Những giáo lý phải được hiểu một cách rõ ràng. Những người được chọn để rao giảng lẽ thật phải được neo chặt; rồi con tàu của họ sẽ trụ vững trước bão tố và cuồng phong, vì chiếc neo giữ chặt nó. Những sự lừa dối sẽ gia tăng, và chúng ta phải gọi sự phản loạn đúng tên của nó. Chúng ta phải đứng vững, mặc lấy toàn bộ binh giáp. Trong cuộc xung đột này, chúng ta không chỉ đối đầu với loài người, mà còn với các quyền cai trị và các thế lực. Chúng ta không chiến đấu chống lại thịt và huyết. Hãy để Ê-phê-sô 6:10-18 được đọc cách cẩn thận và đầy ấn tượng trong các nhà thờ của chúng ta." Notebook Leaflets, 57, 58.